TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị K, sinh ngày 29/12/1982 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Danh Văn Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2023, của bà Võ Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị K và ông Danh Văn Q kết hôn năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà K yêu cầu xin ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Danh Văn P, sinh ngày 15/7/2008, bà K yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, bà K yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà K.

Đối với ông Danh Văn Q, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết, xét xử vụ án nhưng ông Danh Văn Q đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Võ Thị K và ông Danh Văn Q là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Danh Văn Q có nơi cư trú tại huyện T nên bà K khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Danh Văn Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Danh Văn Q vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Danh Văn Q theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Võ Thị K, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà K theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị K và ông Danh Văn Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà K cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cải, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà K yêu cầu được ly hôn với ông Q. Về phía ông Q cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà K. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà K, ông Q không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị K ly hôn với ông Danh Văn Q.

[3] Về con chung: Bà K yêu cầu được nuôi cháu Danh Văn P. Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 06/02/2024, cháu Danh Văn P cũng có nguyện vọng được chung sống cùng bà K. Do đó, giao cháu P cho bà K nuôi dạy là phù hợp.

Bà Võ Thị K không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Danh Văn Q.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị K về việc ly hôn với ông Danh Văn Q.

2. Giao cho bà Võ Thị K nuôi dạy cháu Danh Văn P, sinh ngày 15/7/2008, ông Danh Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10 tháng 01 năm 2024, bà Võ Thị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004368 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình Đông;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ